| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẮK SONG**<br>**TỈNH ĐẮK NÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày 29-11-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trọng Chuẩn và ông Phan Đình Thủy

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HS ngày ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

**Phùng Văn S**, sinh năm 1971, tại tỉnh Thái Nguyên;

Nơi cư trú: Xóm N, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông: Phùng Khánh T (đã chết) và bà Đào Thị T1, sinh năm 1951; có vợ là Đặng Thanh T2 (đã chết) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không;

Về Nhân thân:

Tại Bản án số: 03/HSST ngày 26/11/1993 của Tòa án Quân sự Khu vực I, Quân khu I xử phạt bị cáo Phùng Văn S: 18 tháng tù về tội " Đào ngũ", 09 tháng tù về tội 'Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân", 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân", 30 tháng về tội " chiếm đoạt vũ khí quan dụng". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các tội là 60 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 18/8/1993.

Tại Bản án số 21 HS- ST ngày 06/11/1997 của Tòa án quân sự Khu vực I, Quân khu I xử phạt bị cáo Phùng Văn S 02 năm tù về tội "Trốn khỏi nơi giam" 03 năm 06 tháng về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 05 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án, phần hình phạt

của bản án trước còn lại chưa chấp hành là 33 tháng 08 ngày, buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm 03 tháng 08 ngày tù.

Tại quyết định số 45/2023/QĐ-TA ngày 05/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời gian 12 tháng, thời hạn kể từ ngày 09/3/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2023 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Đồng Văn H, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Bùi Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Đồng Văn H và bà Phùng Thị Kim O chung sống với nhau như vợ chồng , bị cáo S gọi bà O bằng cô ruột nên khoảng tháng 9/ 2022, S đến nhà bà O chơi. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/02/2023, ông H, S và Bùi Văn T cùng nhau ăn cơm và uống rượu, do điện thoại S bị hỏng nên trong khi uống rượu thì S hỏi mượn xe mô tô của ông H và được ông H đồng ý. Vì trong thời gian ở đây, S cũng đã nhiều lần mượn xe của ông H để đi lại. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu xong, ông H vào phòng nằm ngủ, còn S và T ngồi uống nước nói chuyện tại phòng khách, một lúc sau thì T ra võng phía trước nhà nằm. Đến 13 giờ 30 cùng ngày, do đã mượn xe của ông H từ trước nên S lấy chiếc xe mô tô BKS: 48F1 - 247.xx, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE để ở bên hông phòng khách để đi sửa điện thoại. T thấy S dắt xe mô tô của ông H đi thì hỏi, khi đó S trả lời là lấy xe để đi sửa điện thoại. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, ông H thức dậy không thấy xe mô tô của mình nên hỏi T thì được T kể lại sự việc trên. Còn S sau đó điều khiển xe đến cửa hàng điện thoại N ở thôn 6, xã để sửa điện thoại, do điện thoại của S bị hư hỏng nhiều, không sửa chữa được nên S và anh Trần Bá H thống nhất đổi xác máy điện thoại của S lấy điện thoại NOKIA màn hình màu trắng đen của anh H. Sau khi rời khỏi cửa hàng điện thoại, do thèm ma túy nhưng không có tiền nên S nảy sinh ý định mang chiếc xe đã mượn của ông H đi cầm cố, lấy tiền mua ma túy. S điều khiển xe đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, S vào một cửa hàng ký gửi, mua bán xe máy, cách Trường Đại học T khoảng 1,5 km (không nhớ chính xác vị trí, tên cửa hàng) rồi cầm cố chiếc xe mô tô cho một người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 12.000.000 đồng. Lý do cầm được là do đăng ký xe mô tô BKS: 48F1 - 247.xx mang tên Đồng Văn H là chủ sở hữu để ở trong cốp xe. Sau đó, S đến khu vực vườn cao su thuộc thành phố B để mua ma túy của một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 2.500.000 đồng, một mình S sử dụng hết số ma túy đã mua. Ngày 06/02/2023 S đón xe khách về quê tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, rồi đến khu vực phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái

Nguyên mua ma túy của nhiều người (không rõ nhân thân lai lịch) để sử dụng. Đến ngày 09/03/2023, S bị Công an phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đưa về trụ sở làm việc, sau đó, đưa vào cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên. Lúc này S đã sử dụng hết số tiền 12.000.000 đồng vào việc mua ma túy và tiêu xài cá nhân.

Tại Biên bản và Bảng kết luận định giá tài sản số: 13/KL – HĐĐGTS ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị thành tiền còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, số máy: JA36E111xxx, số khung: RLHJA 3683-NY020xxx, mang BKS 48F1-247.xx tại thời điểm ngày 05/02/2023 là 20.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 73/CTr-VKS ngày 24/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Phùng Văn S về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phùng Văn S về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Phùng Văn S phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng  điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Phùng Văn S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/7/2023.

**Về xử lý vật chứng vụ án:** Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX:

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, số máy: JA36E1117xxx, số khung: RLHJA 3683-NY020xxx, BKS 48F1-247.xx đứng tên ông Đồng Văn H, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả, hiện đang tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra khi có kết quả sẽ xử lý sau theo quy định.

Đối với số tiền 12.000.000 đồng mà Phùng Văn S có được do cầm cố chiếc xe mô tô BKS 48F1-247.xx mà có, Phùng Văn S đã tiêu xài cá nhân hết. Đề nghị truy thu nộp Ngân sách nhà nước.

**Về bồi thường thiệt hại:** Căn cứ Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 589 BLDS:

Đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo bồi thường cho ông Đồng Văn H số tiền 10.000.000 đồng (Do xe mô tô không thu giữ được).

Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Đồng Văn H yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/02/2023, tại Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông, Phùng Văn S mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, BKS 48F1-247.xx của ông Đồng Văn H để đi sửa điện thoại, sau khi sửa xong điện thoại, S đã nảy sinh ý định đi cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, BKS 48F1-247.xx tại một cửa hàng ký gửi, mua bán xe máy ở thành phố B, tỉnh Đắk Lắk với giá 12.000.000 đồng để mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết, không có khả năng trả lại tài sản. Giá trị thành tiền còn lại của chiếc xe mô tô BKS 48F1-247.xx mà S chiếm đoạt tại thời điểm ngày 05/02/2023 là 20.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.*

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó xâm phạm đến tài sản của người khác. Bị cáo là người có đủ nhận thức để nhận biết tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vì ý thức lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân. Tại thời điểm đặt vấn đề mượn xe giữa bị cáo và bị hại là người quen nên tin tưởng, hứa hẹn cho mượn đi xong công việc về trả lại. Do đó, bị hại đã

giao xe và để lại giấy tờ liên quan trong cốp xe. Do không có tiền  mua ma túy để sử dụng, bị cáo đã nảy sinh ý định cầm cố xe, lừa dối chủ tiệm cầm đồ nên đã đồng ý cho cầm cố. Sau khi nhận được tiền từ người cầm đồ, bị cáo đã tắt điện thoại và bỏ về quê nên ông H đã báo Công an. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, S trình bày số tiền cầm cố xe đã tiêu xài cá nhân hết và hiện nay không có khả năng trả lại tiền cho ông H. Vì vậy, việc truy tố bị cáo xét xử theo điểm b khoản 1 Điều 175 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm  s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Mặc dù, bị cáo đang chấp hành Quyết định số 45/2023/QĐ-TA ngày 05/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. Tuy nhiên, việc sử dụng ma túy có sau khi có hành vi lạm dụng chiếm đoạt tài sản nên không có căn cứ áp dụng tiền sự đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới phù hợp vơi tính chất, mức độ và nhân thân bị cáo.

[5]. Đối với hành vi mua ma túy của người khác để sử dụng của bị cáo Phùng Văn S, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song đã có văn bản trao đổi với Cơ quan CSĐT Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk và Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên để phối hợp, khi có kết quả sẽ tiến hành xác minh, xử lý theo quy định.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song về các tình tiết giảm nhẹ, hình phạt là phù hợp nên chấp nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, số máy: JA36E1117xxx, số khung: RLHJA 3683-NY020xxx, BKS 48F1-247.xx đứng tên ông Đồng Văn H, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả, hiện đang tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra khi có kết quả sẽ xử lý sau theo quy định.

Đối với số tiền 12.000.000 đồng mà Phùng Văn S có được do cầm cố chiếc xe mô tô BKS 48F1- 247.xx mà có, Phùng Văn S đã tiêu xài cá nhân hết. Tuy nhiên, số tiền này là liên quan đến người cho cầm cố, hiện chưa điều tra làm rõ được ai là người cho cầm cố, về nội dung này Cơ quan CSĐT đang tách khi nào điều tra được sẽ xử lý sau. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, do xe mô tô không thu hồi được nên bị hại đã yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Vì vậy, không có căn cứ truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền này.

[8]. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 589 BLDS: Bị hại ông Đồng Văn H yêu cầu bị cáo S phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng chẵn*) là có căn cứ nên chấp nhận.

Áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS để tính lãi suất chậm thi hành án.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST, án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**.Tuyên bố bị cáo Phùng Văn S phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phùng Văn S 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/7/2023.

**2.**Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, số máy: JA36E1117xxx, số khung: RLHJA 3683-NY020xxx, BKS 48F1-247.xx, ông Đồng Văn H là chủ sở hữu hợp pháp, không thu giữ được nên không giải quyết.

**3.** Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 589 BLDS: Buộc bị cáo Phùng Văn S phải bồi thường cho ông Đồng Văn H số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng chẵn*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

**4.**Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phùng Văn S phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) án phí DSST.

**5.** Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

***(Đã ký và đóng dấu)***

**Hoàng Thị Thu Hà**

***Nơi nhận**:*

- *TAND tỉnh Đ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đ;*
- *VKSND tỉnh Đ;*
- *VKSND huyện Đắk Song;*
- *CA huyện Đắk Song;*
- *Chi cục THA DS huyện Đ;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- Lưu hồ sơ.